

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02002** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **An toàn lao động điện lạnh**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051926	Dương Thanh Bình	15/08/2007				8	9.0	9.0			10.0		9.5
2	2255202051927	Trần Thành Danh	22/07/2007				7	8.0	8.0			0.0	0.0	3.1
3	2255202051928	Huỳnh Quốc Diễn	26/04/2007				7	8.0	8.0			0.0	0.0	3.1
4	2255202051929	Nguyễn Văn Dương	14/09/2007				9	9.0	9.0			0.0	0.0	3.6
5	2255202051930	Cao Thành Đạt	20/06/2007				9	9.0	8.0			8.0		8.2
6	2255202051931	Nguyễn Hồng Hậu	16/03/2005				7	8.0	8.0			0.0	0.0	3.1
7	2255202051932	Lý Văn Hiếu	28/06/2006				9	8.0	8.0			8.0		8.1
8	2255202051933	Nguyễn Văn Hiếu	08/02/2007				8	9.0	8.0			6.0		7.0
9	2255202051934	Dương Quang Hóa	27/08/2007				9	9.0	8.0			8.4		8.5
10	2255202051935	Cao Tấn Hoàng	20/02/2004				9	9.0	9.0			9.4		9.2
11	2255202051936	Lữ Thiện Hưng	23/02/2007				8	9.0	9.0			8.0		8.3
12	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng Huy	18/02/2007				9	9.0	8.0			6.0		7.0
13	2255202051938	Trần Tấn Kha	20/11/2007				9	9.0	9.0			9.0		9.0
14	2255202051939	Phạm Đăng Khoa	28/02/2007				7	8.0	8.0			0.0	0.0	3.1
15	2255202051940	Trần Văn Lành	23/05/1993				9	10.0	9.0			8.6		8.9
16	2255202051941	Phạm Phước Linh	04/04/2007				8	8.0	8.0			0.0	0.0	3.2
17	2255202051942	Nguyễn Hữu Lợi	07/02/2007				9	8.0	9.0			8.8		8.7
18	2255202051943	Nguyễn Minh Mẫn	05/06/2007				7	8.0	8.0			0.0	0.0	3.1
19	2255202051944	Trịnh Hoàng Nghiêm	09/06/2007				8	9.0	9.0			7.6		8.1
20	2255202051945	Lê Thiện Nhân	10/10/2007				9	9.0	9.0			9.0		9.0
21	2255202051946	Hồ Lê Nhựt Thành	11/05/2007				8	7.0	8.0			0.0	0.0	3.0

Châu Đốc, ngày 22 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lý Hoàng Giang